TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST.
Ngày 15-5-2020.
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Đững.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Lý;

2. Ông Lê Đình Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp HP, xã AH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố HP, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh); có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn D, sinh năm 1977; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lâm Thị C, sinh năm 1982; vắng mặt.

Anh D, chị C cùng cư trú địa chỉ: Ấp HP, xã AH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố HP, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh).

NỘI C VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Vào ngày 10-02-2019, anh D có vay của bà số tiền

100.000.000 (Một trăm triệu) đồng để trả nợ cho người khác, anh D có viết nội C vay tiền và ký tên vào tờ giấy tay đưa bà giữ, hạn trả nợ ngày 10-5-2019 (nhưng anh D viết nhầm ngày 10/5/2109) lãi suất thỏa thuận bằng lời nói mỗi tháng 50.000 đồng/100.000.000 đồng. Khi vay, anh D có đưa cho bà giữ một bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ chồng anh D, chị C đứng tên để làm tin. Đến ngày 26-02-2019, anh D tiếp tục vay của bà số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để trả nợ Ngân hàng, anh D hứa vài ngày sau sẽ trả tiền nên anh D không viết giấy vay tiền. Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh D vẫn không trả tiền lãi suất, không trả tiền nợ gốc cho bà. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu anh D và vợ anh D tên Lâm Thị C trả cho bà số tiền nợ gốc 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 10-02-2019 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm vụ án.

Bị đơn anh Lê Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thị C không thể hiện ý kiến của anh D, chị C đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Mặc dù, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh D, chị C nhưng anh D, chị C không đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án, không gửi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Anh D, chị C không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xem xét, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Ngọc Đ đối với anh Lê Văn D và chị Lâm Thị C.

Buộc anh Lê Văn D và chị Lâm Thị C phải trả cho bà Nguyễn Ngọc Đ số tiền vay 100.000.000 đồng.

Ghi nhận bà Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu anh Lê Văn D, chị Lâm Thị C trả số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt

tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội C tranh chấp: Khi khởi kiện, bà Đ khởi kiện yêu cầu anh D và vợ anh D tên Lâm Thị C trả cho bà số tiền nợ gốc 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 10-02-2019 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm vụ án. Tại phiên tòa, bà Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Bà Đ yêu cầu anh D và chị C trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc; không yêu cầu anh D và chị C trả số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi suất. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Đ tại phiên tòa không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Anh D, chị C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Mặc dù, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh D, chị C nhưng anh D, chị C không đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án, không thể hiện ý kiến của anh D, chị C đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vụ án theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 01-10-2019, bà Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng) trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của anh Lê Văn D trong Giấy tay ngày 10-02-2019 (Bút lục số 13) có phải do anh D viết và ký không.

Ngày 12-12-2019, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ban hành Kết luận giám định số 428/C09-P5 có nội C kết luận: "Chữ ký "D" tại dòng chữ viết thứ 8 và các chữ "Lê Văn D" tại dòng chữ viết thứ 7 từ trên xuống trên mẫu cần giám định (Bút lục số 13) là do anh Lê Văn D ký và viết ra.

Do đó, có căn cứ khẳng định anh D có vay của bà Đ số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 10-02-2019 như bà Đ đã xuất trình chứng cứ tại bút lục số 13.

Căn cứ vào lời trình bày của bà Đ thể hiện anh D trực tiếp vay tiền của bà. Sau đó, bà có đến nhà vợ chồng anh D và chị C thông báo cho chị C biết việc anh D vay tiền của bà nhưng chị C không có ý kiến phản đối. Hội đồng xét xử xét thấy thời điểm anh D vay tiền của bà Đ thì vợ chồng anh D, chị C đã có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa (nay là phường An Hòa) và vẫn còn chung sống với nhau; chị C không ký tên trong giấy vay tiền nhưng chị C biết việc anh D vay của bà Đ số tiền 100.000.000 đồng để trả nợ cho người khác và chị C không có ý kiến gì. Qua đó, cho thấy, việc vay tiền của anh D để trả nợ cho người khác là nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc chị C có trách

nhiệm liên đới cùng anh D trả nợ cho bà Đ.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu anh Lê Văn D, chị Lâm Thị C trả số tiền số tiền vay 100.000.000 đồng theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh D, chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Chi phí giám định: Buộc anh D, chị C phải hoàn trả cho bà Đ số tiền 5.072.000 đồng theo quy định tại Điều 161, 162 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 161, 162 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Đ tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với anh Lê Văn D.

2. Buộc anh Lê Văn D và chị Lâm Thị C trả cho bà Nguyễn Ngọc Đ số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.224.000 (Ba triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng bà Đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017257 ngày 21-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh).

Anh Lê Văn D và chị Lâm Thị C phải chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chi phí giám định: Buộc anh Lê Văn D và chị Lâm Thị C hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc Đ số tiền 5.072.000 (Năm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Báo cho bà Đ biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D, chị C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Ngọc Đững